

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NIÊN ĐỘ KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB**



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán	3
Bảng cân đối kế toán	4 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Thuyết minh các báo cáo tài chính	11 - 22

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MHB**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC****Cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009**

Ban Tổng Giám đốc trân trọng đề trình bản báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MHB ("Công ty") cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

1. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MHB được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005787 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2006.

Trụ sở hoạt động của Công ty Số 161 lầu 2, Cao ốc Opera View, Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Hình thức hoạt động: Công ty Cổ phần

Hoạt động của Công ty: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán.

2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến ngày lập báo cáo gồm có:

Hội đồng Quản trị

Ông Huỳnh Nam Dũng : Chủ tịch HĐQT

Ông Hoàng Bá Trung : Ủy viên HĐQT

Bà Lữ Thị Thanh Bình : Ủy viên HĐQT

Ban Kiểm soát

Bà Đào Thị Thanh : Trưởng Ban kiểm soát

Ban Giám đốc

Bà Lữ Thị Thanh Bình : Tổng Giám đốc

Ông Đoàn Việt Thắng : Phó Tổng Giám đốc

Ông Đặng Văn Hòa : Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Ông Đặng Văn Hòa : Kế toán trưởng

3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NIÊN ĐỘ 2009

Ban Tổng Giám đốc nhất trí với các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học TP. Hồ Chí Minh (AISC)

- Tổng thu nhập:	182.024.433.993	VNĐ
- Tổng chi phí:	175.963.657.577	VNĐ
- Lãi trước thuế:	6.060.776.416	VNĐ

4. KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. HCM (AISC) được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MHB.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MHB

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

6. CAM KẾT CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

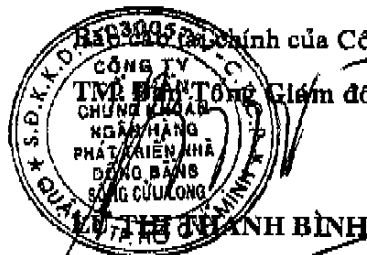
Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý các Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau:

- Trước khi các báo cáo tài chính của Công ty được lập, Ban Tổng Giám đốc đã tiến hành những bước cần thiết để đảm bảo rằng giá trị sổ sách của bất kỳ tài sản lưu động nào của Công ty đã được xác định phù hợp với giá trị thực tế của tài sản vào thời điểm kết thúc niên độ.
- Không có bất kỳ sự kiện hay trường hợp bất thường nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ đến thời điểm lập báo cáo này có thể dẫn đến sự hiểu nhầm về các số liệu trình bày trong các báo cáo tài chính của Công ty.
- Không có một thế chấp nào bằng tài sản của Công ty kể từ cuối năm tài chính để đảm bảo cho những khoản nợ của bất kỳ cá nhân nào khác.
- Không có một khoản nợ ngoài dự kiến nào hay một khoản nợ nào khác của Công ty sẽ hay có thể làm ảnh hưởng một cách nghiêm trọng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ của Công ty, khi các khoản nợ này đến hạn trả hay khi Công ty bị bắt buộc phải trả hoặc có thể bị bắt buộc phải trả trong thời hạn mười hai tháng sau khi kết thúc năm tài chính.
- Các hoạt động trong năm của Công ty được phản ánh trên báo cáo tài chính không có khả năng bị ảnh hưởng một cách nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ, sự kiện có bản chất trọng yếu bất thường nào đã phát sinh cho đến ngày lập báo cáo này.
- Trong trường hợp cần thiết, các thông tin cần công bố được giải trình trong phần thuyết minh báo cáo tài chính.
- Lựa chọn các chính sách kế toán được thích hợp và áp dụng một cách nhất quán, các ước tính được đánh giá hợp lý và thận trọng.
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

7. XÁC NHẬN

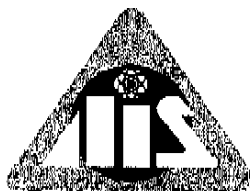
Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi nhận thấy rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với chuẩn mực và hệ thống kế toán Việt Nam.



Tổng Giám Đốc

TPHCM, ngày 24 tháng 02 năm 2010



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email: aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



Số: 0809345/AISC-DN2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Kính gửi: Ban Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, được lập ngày 08 tháng 02 năm 2010 của CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB từ trang 04 đến trang 22 kèm theo.

Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm Ban Giám đốc quý Công ty. Trách nhiệm của kiểm toán viên là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và những chuẩn mực kiểm toán quốc tế được Nhà nước Việt Nam thừa nhận. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Trên căn bản áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các chứng cứ liên quan đến số liệu và công bố trên báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá về những ước lượng và những xét đoán quan trọng đã được thể hiện bởi Ban Giám Đốc Công ty cũng như việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính.

Chúng tôi đã lập kế hoạch và hoàn thành cuộc kiểm toán để đạt được tất cả các thông tin và các giải trình cần thiết. Chúng tôi tin rằng việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

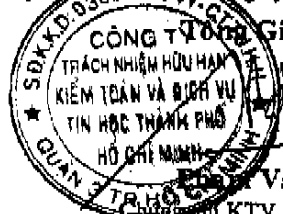
Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Kiểm toán viên



Dương Thị Phương Anh
Chứng chỉ KTV số: 0321 /KTV
Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2010




Trần Văn Vĩnh
Chứng chỉ KTV số: Đ0112/KTV
Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

Branch in Hà Nội: C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Branch in Đà Nẵng: 36 Hà Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ: 64 Nam Kỳ Khởi Nghĩa St, Ninh Kiều Dist, Cần Thơ

Representative in Hải Phòng: 15 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng

Tel: (04) 3782 0045/46/47 Fax: (04) 3782 0048

Tel: (0511) 371 6619 Fax: (0511) 371 5620

Tel: (0710) 3813 004 Fax: (0710) 3828 766

Tel: (031) 3569 577 Fax: (031) 3569 576

Email: aishn@hn.vnn.vn

Email: aiscnt@dn.vnn.vn

Email: aisc@hp.vnn.vn

Trang 3

Mẫu số B01-CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
A- TÀI SẢN LƯU ĐỘNG & ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	100		658.287.291.787	464.528.114.044
I. Tiền	110	V.01	57.123.989.508	259.910.676.110
1. Tiền	111		57.123.989.508	259.910.676.110
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.04	65.676.603.400	21.241.852.460
1. Đầu tư ngắn hạn	121		67.163.610.483	40.875.567.740
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(1.487.007.083)	(19.633.715.280)
III Các khoản phải thu	130	V.11	522.197.322.231	163.190.395.966
1. Phải thu khách hàng	131		368.619.918.938	147.920.130.221
2. Trả trước cho người bán	132			
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	135		135.061.941.916	
5. Các khoản phải thu khác	138		18.515.461.377	15.270.265.745
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139			
IV Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.289.376.648	20.185.189.508
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		939.404.809	1.348.535.880
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		21.703.372	13.349.221
3. Thuế và các khoản phải trả nhà nước	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		12.328.268.467	18.823.304.407
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.733.027.166	76.689.459.077
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		5.326.523.608	4.235.456.262
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	2.701.316.752	3.735.796.419
- Nguyên giá	222		5.838.113.493	5.497.499.506
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.136.796.741)	(1.761.703.087)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	214			

Mẫu số B01-CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

- Nguyên giá	215			
- Giá trị hao mòn lũy kế	216			
3. Tài sản cố định vô hình	217	V.06	965.017.356	499.659.843
- Nguyên giá	218		1.373.126.750	694.178.690
- Giá trị hao mòn lũy kế	219		(408.109.394)	(194.518.847)
4. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang	230		1.660.189.500	
III Bất động sản đầu tư	240			
IV Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.04	15.662.972.218	70.679.129.600
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư chứng khoán dài hạn	253		12.662.972.218	70.679.129.600
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	254			
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		12.662.972.218	70.679.129.600
4. Đầu tư dài hạn khác	258		3.000.000.000	
5. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259			
VI Tài sản dài hạn khác	260		3.743.531.340	1.774.873.215
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	466.372.613	558.311.722
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	263	V.10	1.149.389.411	557.291.873
4. Tài sản dài hạn khác	268		2.127.769.316	659.269.620
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		683.020.318.953	541.217.573.121

Mẫu số B01-CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
NỢ PHẢI TRẢ	300		540.583.135.337	134.815.194.872
I. Nợ ngắn hạn	310		540.583.135.337	134.815.194.872
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả cho người bán	312		202.780.044	233.060.927
3. Người mua trả tiền trước	313		160.000.000	90.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.08	201.582.729	163.366.089
5. Phải trả người lao động	315		373.092.011	15.134.428
6. Chi phí phải trả	316	V.12	60.000.000	65.000.000
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		541.952.238	
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	321		853.668.000	
10. Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	322		1.018.540.000	
11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	V.13	537.171.520.315	134.248.633.428
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	329			
II. Nợ dài hạn	330		23.234.566	300.049.205.615
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.15		300.000.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		23.234.566	49.205.615
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	339			
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		142.413.949.050	106.353.172.634
I. Vốn góp ban đầu	410	V.16	141.974.955.805	105.914.179.389
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	140.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			

Thuyết minh từ trang 11 đến trang 22 là một phần không thể tách rời của báo cáo này

Trung 6

Mẫu số B01-CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	877.986.490	877.986.490
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(28.903.030.685)	(34.963.807.101)
II. Quỹ khen thưởng phúc lợi	430	438.993.245	438.993.245
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	683.020.318.953	541.217.573.121

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2009	01/01/2009
6. Chứng khoán lưu ký	006		253.528.460.000	197.619.380.000
<u>Trong đó:</u>				
6.1 Chứng khoán giao dịch	007		253.528.460.000	197.619.380.000
6.1.1 Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	008		34.976.080.000	14.574.280.000
6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	009		218.552.380.000	183.045.100.000

Tp, HCM Ngày 08 tháng 02 năm 2010

Kế toán trưởng



Giám Đốc

ĐẶNG VĂN HÒA

TRẦN THỊ THANH BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B02-CTCK

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

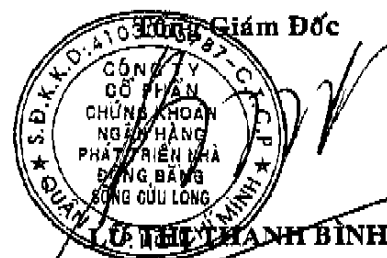
Đơn vị: Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
1. Doanh thu	01	VI.3	179.284.586.191	49.533.868.151
<u>Trong đó:</u>				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		30.899.338.274	8.951.399.586
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		97.238.247.358	4.749.548.011
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4			
Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		358.213.818	
Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6			
Doanh thu khác	01.9		50.788.786.741	35.832.920.554
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10		179.284.586.191	49.533.868.151
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VI.4	154.648.037.538	68.914.158.897
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20		24.636.548.653	(19.380.290.746)
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		21.265.906.993	16.931.128.782
7. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20-25)	30		3.370.641.660	(36.311.419.528)
8. Thu nhập khác	31		2.739.847.802	26.595.262
9. Chi phí khác	32		49.713.046	
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.690.134.756	26.595.262
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6.060.776.416	(36.284.824.266)
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.1		
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.2		
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		6.060.776.416	(36.284.824.266)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			

Kế toán trưởng

ĐẶNG VĂN HÒA

Tp, HCM Ngày 08 tháng 02 năm 2010



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B03-CTCK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị : Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2009
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế:	01	6.060.776.416
2. Điều chỉnh cho các khoản:		(42.050.360.034)
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.597.701.155
- Các khoản dự phòng	03	(18.549.432.910)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện	04	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(40.805.945.013)
- Chi phí lãi vay	06	15.707.316.734
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	(35.989.583.618)
- Tăng giảm các khoản phải thu	09	(352.520.244.476)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10	
- Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp	11	14.686.698.973
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	501.070.180
- Tiền lãi vay đã trả	13	(15.707.316.734)
- Thuế TNDN đã nộp	14	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	491.006.809.808
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(2.069.614.188)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	<u>99.907.819.945</u>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH khác	21	(2.694.506.547)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán các công cụ nợ của đơn vị khác	24	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	<u>(2.694.506.547)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B03-CTCK

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2009
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	140.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(440.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	<u>(300.000.000.000)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	<u>(202.786.686.602)</u>
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	259.910.676.110
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70	<u>57.123.989.508</u>

Tp, HCM Ngày 08 tháng 02 năm 2010

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc



LÊ THỊ THANH BÌNH

ĐẶNG VĂN HÒA

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B09-CTCK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần**

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Opera View, lầu 2, 161 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Môi giới chứng khoán, tư doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành và lưu ký chứng khoán

3. Tổng số nhân viên và người lao động

Tổng số nhân viên của Công ty là 60 người.

4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Năm 2009, là năm khủng hoảng kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của các ngành suy giảm, thị trường tài chính không ổn định đặc biệt là thị trường chứng khoán, nguồn thu của các công ty chứng khoán suy giảm và cạnh tranh gay gắt giữa các công ty chứng khoán.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Kỳ kế toán**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt nam đồng (VNĐ)**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam được Bộ Tài Chính ban hành theo Quyết Định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn kế toán đối với công ty chứng khoán.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

3. Hình thức sổ kế toán

Hình thức sổ kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI DOANH NGHIỆP**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có quá nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B09-CTCK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

2. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các khoản chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo hành và đại tu thường ghi nhận vào báo cáo hoạt động kinh doanh tại thời điểm phát sinh chi phí. Trong trường hợp các chi phí này thể hiện rõ sẽ mang lại lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên trạng thái hoạt động được đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi hay lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Phương pháp khấu hao tài sản cố định: khấu hao được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản trong phạm vi Quyết định 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài Chính.

Thời gian hữu dụng ước tính cho các nhóm tài sản như sau:

Máy móc, thiết bị	3 -5 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5- 6 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 năm
Tài sản cố định khác	3 -5 năm

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính**Các khoản đầu tư chứng khoán**

Trị giá chứng khoán tự doanh mua vào được ghi nhận theo giá gốc bao gồm: Giá thực tế mua vào theo giá mua trên thị trường mua bán chứng khoán và các chi phí liên quan về mua chứng khoán như chi phí môi giới và các chi phí giao dịch mua chứng khoán tự doanh.

Trị giá vốn chứng khoán tự doanh khi xuất ra: theo giá bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn có thời gian luân chuyển và thu hồi vốn dưới 1 năm.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn có thời gian luân chuyển và thu hồi vốn trong nhiều kỳ kinh doanh từ trên 1 năm.

Các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn ghi nhận theo giá gốc.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn.

Dự phòng giảm giá chứng khoán niêm yết: được trích lập cho từng loại chứng khoán tự doanh đã niêm yết có giá khớp lệnh tại thời điểm phiên giao dịch ngày 31/12/2009 thấp hơn so với giá trên sổ sách. Trong kỳ đã hoàn nhập một phần dự phòng do đã bán chứng khoán được trích lập dự phòng thời điểm 31/12/2008.

Dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết: được trích lập cho từng loại chứng khoán tự doanh có giá trị thuần có thể thực hiện được trên thị trường thấp hơn so với giá trên sổ sách. Công ty không trích lập do không có cơ sở xác định giá.

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo từ trang 04 đến trang 10.

Trang 12

3C
1N
5P
NG
AN
TH
NC
GC
10/11

2010/12/31

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B09-CTCK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

4. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác.

- Chi phí trả trước: được ghi nhận khi các nghiệp vụ phát sinh đã hoàn thành, có chứng từ hợp lệ, tuân thủ nguyên tắc chi phí phù hợp với doanh thu.
- Chi phí khác: được ghi nhận theo các nghiệp vụ thực tế phát sinh.
- Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Theo phương pháp đường thẳng.

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm chi phí dự trả lãi trái phiếu phát hành và các khoản đặt cọc mua trái phiếu. Căn cứ vào lãi suất quy định trên hợp đồng để tính chi phí trả lãi tương ứng trong kỳ.

6. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả: không phát sinh**7. Nguyên tắc ghi nhận Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh sai sót trọng yếu của năm trước.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận phù hợp chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác"

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định trên lợi nhuận (lỗ) của năm hiện hành bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Thuế thu nhập hiện hành: Là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày lập bảng cân đối kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế.

10. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái:

Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với Đồng Việt Nam (VND) được quy đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền tệ và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Các khoản chênh lệch tỷ giá đã thực hiện được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ và các khoản chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của các khoản mục tiền tệ và nợ ngắn hạn được treo lại trên bảng cân đối kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B09-CTCK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

V. CHI TIẾT MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/12/2009	01/01/2009
- Tiền mặt	959.465.932	132.810.932
- Tiền gửi ngân hàng	56.164.523.576	258.679.098.178
+ Tiền gửi của công ty MHBS	25.027.852.936	247.242.154.927
+ Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	31.136.670.640	11.436.943.251
- Tiền gửi thanh toán bù trừ GDCK	-	1.098.767.000
Cộng	57.123.989.508	259.910.676.110

3. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

Chỉ tiêu	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
Của công ty chứng khoán	26.384.970	1.477.925.510.000
- Cổ phiếu	22.984.970	1.194.415.510.000
- Trái phiếu	3.400.000	283.510.000.000
- Chứng khoán khác		
Của nhà đầu tư	398.751.175	15.494.302.811.000
- Cổ phiếu	398.751.175	15.494.302.811.000
- Trái phiếu		
- Chứng khoán khác		
Tổng cộng	425.136.145	16.972.228.321.000

4. Tình hình đầu tư tài chính

Chỉ tiêu	Số lượng	Giá trị theo số kế toán ngày 31/12/2009	So với giá thị trường (tăng)	Tổng giá trị theo giá thị trường ngày 31/12/2009
a. Đầu tư ngắn hạn	1.389.029	67.163.610.483		
Chứng khoán thương mại	350.208	9.659.890.483	1.179.488.183	8.480.402.300
Chứng khoán đầu tư	1.038.821	57.503.720.000		
- Chứng khoán sẵn sàng để bán	1.038.821	57.503.720.000	Không xác định chính xác giá thị trường	
b. Đầu tư dài hạn	35.983	15.662.972.218		
- Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn	35.983	12.662.972.218	Không xác định chính xác giá thị trường	
- Đầu tư tài chính khác		3.000.000.000		

Mẫu số B09-CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHÚNG KHOÁN MHB

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

05. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ HH khác	Tổng cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
Số dư đầu năm (*)		4.912.895.303	463.265.385	48.791.378	72.547.440	5.497.499.506
- Mua trong năm		325.664.442	-	-	29.704.545	355.368.987
- Tặng khác	-	102.633.638	-	-	-	102.633.638
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	14.755.000	-	14.755.000
- Giảm khác	-	102.633.638	-	-	-	102.633.638
Số dư cuối năm	-	5.238.559.745	463.265.385	34.036.378	102.251.985	5.838.113.493
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm (*)		1.592.381.993	136.396.269	15.931.414	16.993.411	1.761.703.087
- Khấu hao trong năm	-	1.253.119.278	77.662.108	13.657.575	39.671.647	1.384.110.608
- Tặng khác	-	33.562.745	-	-	-	33.562.745
- Giảm khác	-	33.562.745	-	9.016.954	-	42.579.699
Số dư cuối năm	-	2.845.501.271	214.058.377	20.572.035	56.665.058	3.136.796.741
Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại ngày đầu năm (*)	-	3.320.513.310	326.869.116	32.859.964	55.554.029	3.735.796.419
- Tại ngày cuối năm	-	2.393.058.474	249.207.008	13.464.343	45.586.927	2.701.316.752

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo tài chính 04 đến trang 10.

Trang 15

Mẫu số B09-CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

- Giá trị còn lại của TSCĐ HH đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay:	Không có
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:	Không có
- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm chờ thanh lý:	Không có
- Các cam kết về việc mua, bán tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai:	Không có

(*) : Số dư đầu kỳ 01/01/2009 của từng nhóm TSCĐ đã được phân loại lại so với số dư cuối kỳ ngày 31/12/2008 nhưng về số tổng cộng không thay đổi

Mẫu số B09-CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

06. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình:

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Lợi thế thương mại	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng Total
Nguyên giá TSCĐ vô hình						
Số dư đầu năm	-	-	-		694.178.690	694.178.690
- Mua trong năm	-	-	-	-	678.948.060	678.948.060
- Tạo ra từ nội bộ doanh nghiệp	-	-	-	-	-	-
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	-	-	1.373.126.750	1.373.126.750
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	-	-	-	-	194.518.847	194.518.847
- Khấu hao trong năm	-	-	-	-	213.590.547	213.590.547
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	-	-	-	-	408.109.394	408.109.394
Giá trị còn lại của TSCĐ VH						
- Tại ngày đầu năm	-	-	-	-	499.659.843	499.659.843
- Tại ngày cuối năm	-	-	-	-	965.017.356	965.017.356

Thuyết minh này là bộ phận cấu thành của báo cáo tài trung 04 đến trang 10.

Trang 17

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B09-CTCK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

7. Chi phí trả trước dài hạn	31/12/2009	01/01/2009
Chi phí công cụ dụng cụ	466.372.613	558.311.722
Cộng	466.372.613	558.311.722
8. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31/12/2009	01/01/2009
- Thuế giá trị gia tăng	101.229.022	98.787.389
- Thuế thu nhập cá nhân	64.593.022	64.578.700
- Các loại thuế khác	35.760.685	
Cộng	201.582.729	163.366.089
10. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán		Năm 2009
- Tiền nộp ban đầu		557.291.873
- Tiền nộp bổ sung		460.642.000
- Tiền lãi phân bổ trong năm		131.455.538
- Số cuối năm		1.149.389.411

Mẫu số B09-CTCK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MEB

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

11. Các khoản phải thu	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm		Số lập dự phòng
		Tổng số	Số quá hạn đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	
	1. Phải thu khách hàng	147.920.130.221		6.936.517.478.962	6.715.817.690.245	368.619.918.938		
	2. Phải thu hoạt động GDCK	-		1.209.352.888.523	1.074.290.946.607	135.061.941.916		
	- Phải thu của TTGDCK			1.015.500	1.015.500	-		
	- Phải thu khách hàng về giao dịch CK	-		1.209.351.873.023	1.074.289.931.107	135.061.941.916		
	- Phải thu tổ chức phát hành chứng khoán	-		-	-	-		
	- Phải thu trung tâm lưu ký chứng khoán	-		-	-	-		
	- Phải thu thành viên khác	-		-	-	-		
	3. Thuế GTGT được khấu trừ	13.349.221		986.014.406	977.660.225	21.703.402		
	4. Phải thu nội bộ							
	5. Phải thu khác	15.270.265.745		310.757.471.260	307.512.275.628	18.515.461.377		
	Tổng cộng	163.203.745.187	-	8.457.613.853.151	8.098.598.572.705	522.219.025.633	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B09-CTCK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

12. Chi phí phải trả	31/12/2009	01/01/2009
- Trích trước chi phí kiểm toán	60.000.000	65.000.000
Cộng	60.000.000	65.000.000

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	31/12/2009	01/01/2009
- Tài sản thừa chờ xử lý	1.346.450	
- Kinh phí công đoàn	146.068.703	65.433.576
- Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	19.589.882	
- Doanh thu chưa thực hiện		
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	537.004.515.280	134.183.199.852
Cộng	537.171.520.315	134.248.633.428

15 Vay và nợ dài hạn	31/12/2009	01/01/2009
a. Vay dài hạn		300.000.000.000
- Trái phiếu phát hành		300.000.000.000
b. Nợ dài hạn		
Cộng		300.000.000.000

16. Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu				
Chỉ tiêu	Ngày 01/01/2009	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Ngày 31/12/2009
I. Vốn chủ sở hữu				
a. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	140.000.000.000	30.000.000.000		170.000.000.000
g. Quỹ khen thưởng phúc lợi	438.993.245			438.993.245
h. Quỹ dự phòng tài chính	877.986.490			877.986.490
i. Quỹ khác thuộc vốn CSH				-
k. Lợi nhuận sau thuế CPP	(34.963.807.101)	6.060.776.416		(28.903.030.685)
Tổng cộng	106.353.172.634	36.060.776.416	-	142.413.949.050

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B09-CTCK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trong kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Chi phí thuế TNDN hiện hành (MS 51)	Năm 2009	Năm 2008
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN năm trước vào năm nay		
- Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành		
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại (MS 52)		
3. Doanh thu	Năm 2009	Năm 2008
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	30.899.338.274	8.951.399.586
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	97.238.247.358	4.749.548.011
Doanh thu hoạt động tư vấn	358.213.818	
Doanh thu khác	50.788.786.741	35.832.920.554
Tổng Cộng	179.284.586.191	49.533.868.151
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	179.284.586.191	49.533.868.151
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	Năm 2009	Năm 2008
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	8.942.678.774	2.128.888.638
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	111.720.381.049	33.335.016.356
Chi phí khác	33.984.977.715	33.450.253.903
Tổng Cộng	154.648.037.538	68.914.158.897

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**Thông tin về chuyển đổi báo cáo trong lưu chuyển tiền tệ**

Theo quy định, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2008 được trình bày theo QĐ 99/2000/QĐ - BTC ngày 13/06/2000. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2009 trình bày theo thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 và QĐ 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006. Vì nội dung trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của 2 quyết định của Bộ Tài Chính trên có sự khác biệt, do đó Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2009 Công ty chỉ trình bày cột năm 2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MHB

Mẫu số B09-CTCK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

VIII Những thông tin khác:**1. Thông tin so sánh**

Số liệu dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo Tài Chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2008 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ Tin Học TP.HCM được trình bày lại cho phù hợp với Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ tài Chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên liên quan trong kỳ gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghệp vụ	Phát sinh trong kỳ	Số dư 31/12/2009 Phải trả
Công ty CP BĐS & XD nhà Mê Kông	Công ty con của ngân hàng MHB	Đầu tư mua cổ phiếu	12.000.000.000	12.000.000.000

Ghi chú: Báo cáo tài chính này trình bày theo thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008. Các số thứ tự của các mục không phát sinh sẽ không được trình bày.

Tp, HCM Ngày 08 tháng 02 năm 2010

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

ĐẶNG VĂN HÒA

LU THỊ THANH BÌNH